

Số: 4832/KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 7 năm 2015

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 45 – CTr/TU, ngày 13/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Thực hiện Chương trình số 45 – CTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích: Tiếp tục tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị; Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 09/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 45 – CTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tại Kế hoạch số 1827/KH-UBND ngày 05/5/2009 về kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình 26-CTr/TU, ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và bổ sung các nhiệm vụ mới theo Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 09/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 45 – CTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy đối với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Yêu cầu: Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện; giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm đạt các mục tiêu mà Chương trình số 45 - CTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy đã đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, hài hòa giữa các vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn

nhieu khó khăn; Tiếp tục xác định xây dựng nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ hàng đầu trong quá trình phát triển. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh trước mắt và lâu dài.

Từng bước xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường.

Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

Tăng trưởng kinh tế (theo giá so sánh 2010) bình quân 9 - 10%/năm, trong đó nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5-5%/năm, đến năm 2020 tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm còn 33-34% trong cơ cấu kinh tế; phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực, duy trì sản lượng lương thực có hạt đạt 1,3 triệu tấn/năm; đảm bảo nước tưới chủ động cho 82% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi 25 - 30%; giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp còn khoảng 55% lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 60% trở lên.

Đến năm 2020 có trên 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và có 01 - 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội các xã theo tiêu chí nông thôn mới; nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, nâng tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 80%, tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 51%; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường huyện, tối thiểu 70% tuyến đường xã và liên xã; mở rộng mạng lưới điện đến các vùng nông thôn đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; 100% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, bình quân 8-9 bác sỹ/vạn dân, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn dưới 20%.

Giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn; nâng dần mức sống của các hộ đã thoát đói nghèo, chống tái nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%; 100% xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất. Nâng cao năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường; nâng độ che phủ rừng đạt 40,1%; 100% các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất có hệ thống xử lý nước

thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp đạt từ 80-85%; thu gom, xử lý 100% chất thải rắn y tế nguy hại.

Xây dựng quốc phòng vững mạnh, bảo đảm ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiềm lực kinh tế, quốc phòng an ninh được tăng cường. Phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh, thích ứng với bối cảnh hội nhập sâu vào khu vực và quốc tế.

2. Nhiệm vụ

a) Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong toàn xã hội về quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chương trình số 45 – CTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị;

- Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Kết luận, Chương trình cần đổi mới nội dung, phương pháp để từng cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan và mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự thống nhất về quan điểm nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị để triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân; Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chương trình số 45 – CTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị.

b) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch trên cơ sở rà soát quy hoạch tổng thể, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch sản xuất nông- lâm nghiệp, thủy sản, quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch vùng, lãnh thổ, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Tiếp tục nghiên cứu bổ sung các quy hoạch đối với những cây trồng, vật nuôi có thế mạnh của tỉnh.

- Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp trên cơ sở xác định thế mạnh và sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; kiên quyết chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng, từng địa phương để phát huy lợi thế của địa phương vừa quản lý sản xuất theo quy hoạch, theo chuỗi giá trị và phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch vùng, lãnh thổ với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện công khai, minh bạch đối với các loại quy hoạch.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, bảo quản chế biến nông sản

Phát triển mạnh khoa học và công nghệ đặc biệt là khoa học ứng dụng để ứng dụng vào phát triển sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tăng cường đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa và bảo hộ sở hữu trí tuệ, đưa khoa học công nghệ thực sự giữ vai trò then chốt và trở thành động lực phát triển. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao đạt 20% ; Tỷ lệ sáng chế đăng ký bảo hộ đạt 1,1%; Tỷ lệ đổi mới công nghệ đạt 25%. Nâng tỷ lệ kết quả các dự án, đề tài khoa học và công nghệ ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất và đời sống đạt trên 75%. Để đạt được các chỉ tiêu này, cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng điểm, sau:

- Tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm; ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu, giải quyết các vấn đề quan trọng, bức thiết của ngành; ứng dụng sâu rộng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ viễn thám.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6, Khóa XI của BCH TW Đảng về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đủ sức đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Xây dựng và nâng cấp các phòng thí nghiệm, thử nghiệm, các trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân lực và kinh phí hoạt động. Xã hội hóa hoạt động kiểm định phương tiện đo lường. Tăng cường công tác đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; bảo hộ tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân; hỗ trợ các tổ chức bảo hộ các loại nông sản đặc trưng của địa phương theo phương thức nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, như: Chương trình hỗ trợ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chương trình công nghệ sinh học, bảo tồn và phát triển nguồn gen; Chương trình phát triển, ứng dụng năng lượng mới và tiết kiệm năng lượng; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh; Chương trình hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 và một số chính sách cụ thể khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và người tiêu dùng tham gia phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các mối quan hệ

liên kết và các hình thức hợp tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.

- Đổi mới, nâng cao năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác khuyến nông- lâm - ngư, trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của nhà nước và doanh nghiệp; thực hiện phân cấp hoạt động khuyến nông cho các tổ chức của nông dân và doanh nghiệp để đào tạo và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân.

d) Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 08/9/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; Nghị Quyết số 81/2012/NQ-HĐND, ngày 21/12/2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về Chương trình Việc làm và Dạy nghề tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011-2020.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đào tạo nghề cho đội ngũ cán bộ quản lý dạy nghề tại các đơn vị dạy nghề; đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đào tạo nghề từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, chuyển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở dạy nghề sang đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và yêu cầu của thị trường; gắn đào tạo nghề với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Chú trọng dạy nghề cho thanh niên nông thôn, lao động nông thôn làm kỹ thuật nông nghiệp cần có chứng chỉ nghề, nông dân làm nghề nông nghiệp cần có trình độ kỹ thuật, nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, vùng chuyên canh; có hợp đồng liên kết trong sản xuất; lao động là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ, các đối tượng chính sách.

- Lồng ghép và huy động các nguồn lực để dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn.

e) Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, củng cố, phát huy và nâng cao vị trí, vai trò, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Đẩy mạnh việc củng cố và phát triển kinh tế hợp tác, HTX; Khắc phục những hạn chế, yếu kém, xử lý dứt điểm HTX tồn tại hình thức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác, HTX.

- Phát triển HTX nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, cung cấp tối đa các dịch vụ cho thành viên, kết hợp sản xuất - dịch vụ - tín dụng nội bộ; liên kết với các doanh nghiệp để tạo ra các vùng sản xuất tập trung, có đầu ra ổn định; Phát triển HTX sản xuất gắn với chế biến và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho hộ thành viên. Từng bước hình thành Liên hiệp HTX để hỗ trợ nhau về vốn, kỹ thuật và cung ứng vật tư, nguyên liệu cho sản xuất; Gắn phát triển HTX với phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình; Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để phát triển theo chiều sâu, tạo ra các sản phẩm “sạch” cho xã hội, sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu; Chú trọng phát triển các HTX nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc.

- Phát triển HTX phi nông nghiệp phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh, gắn phát triển HTX với phát triển các nghề truyền thống, làng nghề; xây dựng các HTX có quy mô phù hợp với khả năng tài chính và trình độ quản lý, đồng thời chú trọng công tác đầu tư mở rộng, đổi mới trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tạo ra sản phẩm có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao; củng cố các HTX vận tải hiện có nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh; tiếp tục củng cố, phát triển các Quỹ tín dụng nhân dân, thành lập mới Quỹ tín dụng nhân dân ở những nơi có nhu cầu và hội đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp: Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 2472/QĐ-UBND, ngày 21/10/2014.

f) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

- Hoàn thiện việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch chuyên đề đã được phê duyệt nhằm cụ thể hóa chủ trương, giải pháp thực hiện tái cơ cấu ngành; thực hiện các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao và tổ chức lại sản xuất để tạo chuyển biến rõ rệt.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới các chương trình, đề án, dự án phát triển các chuyên ngành theo kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020, nhằm đạt được các mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh đã đề ra.

- Thúc đẩy phát triển mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm; phát triển các lĩnh vực sản xuất nông, lâm, thủy sản có lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh cao.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm đối với phát triển từng lĩnh vực, như sau:

+ *Đối với lĩnh vực trồng trọt*: Tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng an toàn và đạt hiệu quả kinh tế trên cơ sở bố trí cây trồng và sử dụng giống thích hợp với thực tế nguồn nước, đất đai, nhằm giảm các ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết không thuận lợi do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Có phương án, giải pháp đồng bộ ứng phó với tình trạng thiếu hụt nước cho sản xuất vụ Đông xuân; Đầu tư thâm canh, áp dụng các giống và quy trình sản xuất mới có năng suất, chất lượng cao; đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ các khâu từ sản xuất đến thu hoạch. Phát triển sản xuất lương thực trên cơ sở bảo vệ ổn định quỹ đất lúa, chọn tạo phổ biến giống mới có năng suất chất lượng cao, áp dụng quy trình thâm canh, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, trước hết là hệ thống thủy lợi, đầu tư giảm tổn thất sau thu hoạch; Phân đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất và sản phẩm chủ yếu của ngành đến năm 2020, đảm bảo an ninh lương thực của tỉnh;

Tiếp tục triển khai Chương trình tái canh cây cà phê một cách bền vững đi đôi với chuyển đổi diện tích cà phê kém hiệu quả sang trồng cây khác theo hướng ổn định, bền vững, phù hợp với Quy hoạch; tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh về phát triển cây ca cao; thực hiện tốt công tác quản lý giống cây trồng, phân bón; Xây dựng thí điểm mô hình cánh đồng lớn trên cây ngô, lúa, cà phê;

Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh, quy mô lớn đối với các cây trồng chủ lực, như: cà phê, cao su, hồ tiêu, sắn, mía...; Ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản, gắn với bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nhằm tăng nhanh giá trị và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn trên cây cà phê; triển khai có hiệu quả chương trình nông nghiệp cận đô thị, tạo tiền đề xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ *Đối với lĩnh vực chăn nuôi*: Đẩy mạnh hỗ trợ chăn nuôi nông hộ, khuyến khích, tạo điều kiện cho đầu tư phát triển chăn nuôi trang trại, các dự án chăn nuôi quy mô công nghiệp, hiện đại trên địa bàn tỉnh; hình thành các vùng sản xuất chăn nuôi kỹ thuật cao, an toàn phù hợp với quy hoạch.

Hình thành các vùng nguyên liệu cho sản xuất thức ăn chăn nuôi tại các địa phương; Chuyển đổi diện tích đất trồng cây nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng cỏ phục vụ cho phát triển chăn nuôi đại gia súc; Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, đầu tư các dự án phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp hiện đại trên địa bàn tỉnh.

Nhân rộng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ; Khuyến khích các dự án chăn nuôi quy mô lớn liên kết với các doanh

nghiệp chế biến, hệ thống phân phối sản phẩm, kênh bán buôn, bán lẻ sản phẩm, tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi theo hình thức gia công cho các doanh nghiệp; Khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi để nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thực hiện xã hội hóa công tác giống, khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và điều kiện tham gia phát triển giống vật nuôi; Tiếp tục thực hiện chương trình cải tạo đàn bò bằng thụ tinh nhân tạo, nâng cao tỷ lệ đàn bò lai, đàn lợn lai nhằm nâng cao chất lượng sản xuất chăn nuôi;

Xây dựng quy bảo hiểm vật nuôi, mạng lưới thông tin giá cả thị trường về chăn nuôi nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người chăn nuôi trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và giống vật nuôi; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm.

+ *Đối với lĩnh vực thủy sản:*

Tận dụng tiềm năng hồ chứa trên địa bàn để phát huy mạnh nghề cá hồ chứa, nuôi lồng bè trên các loại hình thủy vực này, đồng thời xây dựng các vùng nuôi tập trung theo hệ thống thâm canh tạo sản phẩm cho xuất khẩu; Áp dụng quy chế quản lý, giao và cho thuê mặt nước để nuôi thủy sản lồng bè tại các thủy vực trên địa bàn tỉnh nhằm quản lý vùng nước nuôi thủy sản, giúp hoạt động nuôi thủy sản bằng lồng bè được thuận lợi, giảm thiểu dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và phát triển bền vững;

Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm thủy sản; Tạo điều kiện để các doanh nghiệp thu mua sản phẩm thủy sản phát triển, tạo mối gắn kết giữa doanh nghiệp và công tác khuyến ngư.

+ *Đối với lâm nghiệp:* Đẩy mạnh việc trồng mới và trồng lại rừng; điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, chú trọng phát triển rừng sản xuất theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với chế biến, như: vùng trồng rừng nguyên liệu, cao su, sản xuất kinh doanh gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ...;

Ứng dụng mạnh khoa học trong sản xuất giống, nhất là sử dụng các giống năng suất cao, chu kỳ khai thác nhanh để chuyển mạnh sang trồng rừng thâm canh và xem đây là bước đột phá quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; Nghiên cứu khảo nghiệm, đánh giá để nhân rộng một số loài cây trồng rừng mới trồng, rà soát, đánh giá hiệu quả trồng thí điểm cây cao su trên đất lâm nghiệp; mở rộng quy hoạch phát triển cây cao su theo Nghị quyết số 120/2014/NQ-HĐND, ngày 18/7/2014 của HĐND tỉnh về việc quy hoạch cây cao su tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2014-2020.

Nâng cao trữ lượng rừng tự nhiên thông qua các biện pháp nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, lâm giàu rừng và cải tạo rừng nghèo kiệt

tập trung tại địa bàn các huyện: Ea Súp, Ea H'leo, Krông Bông, Lắk, Mdrắk, Ea Kar và các huyện khác. Xây dựng và nhân rộng các mô hình làm giàu rừng khớp bằng cây Tách và các loài cây giá trị khác tại các huyện Ea Súp, Ea H'leo, Buôn Đôn, Cư M'gar, ...

Củng cố và nâng cấp hệ thống cơ sở chế biến gỗ quy mô vừa và nhỏ, đồng thời phát triển cơ sở chế biến gỗ quy mô lớn; Rà soát xây dựng hệ thống công nghiệp chế biến gỗ thành ngành sản xuất có công nghệ tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, có khả năng cạnh tranh cao; tăng kim ngạch xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nội địa.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; triển khai xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện, cấp xã; Tăng cường kiểm soát, quản lý quy hoạch, đảm bảo việc cấp phép, quyết định các vấn đề, như: chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, cho thuê rừng, thực hiện các chương trình, dự án... phải trên cơ sở quy hoạch được duyệt, chấm dứt tình trạng quy hoạch chạy theo yêu cầu phát triển; Tăng cường công tác quản lý chuỗi hành trình giống cây lâm nghiệp, rà soát phân loại đánh giá các cơ sở cung ứng giống cây lâm nghiệp.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, gắn với các hình thức tổ chức phù hợp; Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành nghề nông thôn, làng nghề phát triển, tăng cường hỗ trợ đầu tư để hình thành các làng nghề mới.

g) Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn nhất là các vùng còn nhiều khó khăn.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn thôn, buôn, như: giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học các cấp, trạm xá xã nhằm tạo sự đột phá diện mạo nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn, cụ thể như sau:

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn: Nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường trục xã, liên xã; Cứng hóa hoặc bê tông xi măng hóa đường trục thôn, liên thôn buôn; Cứng hóa đường ngõ, xóm; Cứng hóa đường trục chính nội đồng, ưu tiên cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Đảm bảo giao thông thông suốt, không bị lầy lội trong mùa mưa, phấn đấu đến năm 2020, có 60% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

+ Về thủy lợi: Tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương. Đảm bảo tưới chủ động cho 82% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; hệ thống kênh mương được kiên cố hóa đạt tỷ lệ 60%.

+ Điện nông thôn: Tiếp tục thực hiện Dự án nâng cấp điện nông thôn tỉnh Đắk Lắk theo lộ trình đã được phê duyệt, ưu tiên đảm bảo điện cho sản xuất nông nghiệp. Đầu tư nâng cấp để các hộ dân sử dụng điện an toàn.

+ Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 5 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

+ Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

+ Nâng cấp và tu sửa các công trình cấp nước tập trung đã xuống cấp và hư hỏng; đầu tư mới các công trình cấp nước tập trung, từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình cấp nước sinh hoạt.

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; Thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, ứng dụng mạnh khoa học công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất; Hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân ở địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở các vùng nghèo; Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng tập trung chỉ đạo phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, hỗ trợ tốt cho nông dân, chú trọng việc xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả; mô hình liên kết giữa nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

- Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn trong quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa: Cấp nước sạch; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, nước thải chăn nuôi, nước thải làng nghề, nhà máy, khu công nghiệp...) và xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, trong đó ưu tiên cho khu vực đông dân ở ven đô thị; Xây dựng các mô hình thí điểm về xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt phù hợp với các khu vực trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh trật tự khu vực nông thôn.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao thiết thực với người dân ở các thôn, buôn, tạo điều kiện để phát triển các hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn nông thôn, ưu tiên cho các xã đăng ký về đích năm 2020; Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ tại thôn, buôn; Hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xã; Xây dựng và nhân rộng các mô hình lãnh mạnh hóa việc cưới, việc tang, chống hủ tục lạc hậu; mô hình tự quản bảo vệ an ninh trật tự xã hội ở thôn, buôn. Xây dựng hương ước nêu cao tính tự giác, đoàn kết của cộng đồng.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại nhân sự trong tổng biên chế được giao.

h) Đổi mới cơ chế, chính sách, huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Tiếp tục hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính và rà soát lại các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh đã ban hành trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo môi trường đầu tư minh bạch, rõ ràng, hấp dẫn, tin cậy để vận động thu hút, nâng cao chất lượng dòng vốn đầu tư, tăng cường hiệu quả các đóng góp tích cực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, trước mắt cần tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách sau (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch ngành, sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới... đến năm 2020 để làm cơ sở thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; ban hành Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015 – 2020; Tiếp tục đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư tập trung theo hướng vận động xúc tiến theo dự án và các đối tác trọng điểm.

- Tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư triển khai dự án trên địa bàn tỉnh, tiếp tục duy trì tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp 02 lần/năm.

- Đổi mới chính sách tín dụng nông thôn, khuyến khích, tạo điều kiện cho các Ngân hàng thương mại mở rộng mạng lưới hoạt động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay khu vực nông nghiệp, nông thôn với điều kiện cho vay, lãi suất cho vay ưu đãi hơn.

i) Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý Nhà nước về nông nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy của Ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, ngày 25/3/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT, ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn nhiệm vụ và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ ngành nông nghiệp; Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định 3276/QĐ-UBND, ngày 22/12/2011.

- Tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu nhằm chủ động ứng phó, phòng, chống thiên tai, bão lũ. Triển khai các

kế hoạch hành động làm giảm nhẹ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện các dự án thuộc chương trình quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, sau:

1. Các Sở, ban, ngành của tỉnh:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm, giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm, 5 năm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể, mặt trận, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu cho Ban chỉ đạo và UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 2472/QĐ-UBND, ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, hàng năm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn để đạt các mục tiêu về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn mà Kế hoạch đã đề ra;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tăng cường vận động nguồn vốn của các tổ chức trong nước và quốc tế đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách của tỉnh khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh.

c) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn;

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành có liên quan và các địa phương xác định vốn từ ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;

d) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk

- Phổ biến, hướng dẫn triển khai kịp thời các chính sách tín dụng của Trung ương phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh cho vay khu vực nông nghiệp, nông thôn.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chương trình số 45 – CTTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị;

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông mở các chuyên đề, chuyên mục, dành thời gian phù hợp tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Chương trình của Tỉnh ủy và Chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay các gương điển hình tiên tiến trong phòng trào thi đua;

f) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh, Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020”; tham mưu triển khai thực hiện kịp thời các chính sách về an sinh xã hội ở nông thôn, bảo hiểm xã hội đối với người nông dân;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 10 (Thu nhập), 11 (Hộ nghèo) và tiêu chí số 12 (Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

g) Sở Công thương

- Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, phối hợp với các cơ quan của Trung ương để tháo gỡ những ách tắc trong xuất khẩu, nhất là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như cà phê, cao su...

- Đẩy mạnh mở rộng thị trường nông thôn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đảm bảo lưu thông hàng hóa thông suốt, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của dân cư vùng nông thôn.

- Phối hợp với Sở Tài chính kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng nông sản trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 (Điện) và tiêu chí số 7 (chợ) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

h) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì xây dựng các biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống cho khu vực nông thôn, nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhằm phục vụ tốt công tác tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Hướng dẫn các địa phương về hoạt động khoa học và công nghệ

- Phối hợp với Đài truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên mục truyền hình giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật cho người dân ứng dụng vào sản xuất đời sống, xuất bản các bản tin giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp...

i) Ban Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ...

k) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp; đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh theo hướng tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững;

- Triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 2016-2020 của tỉnh gắn với quy hoạch điều chỉnh 3 loại rừng; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng và các quy hoạch ngành nông nghiệp, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chí về môi trường (chỉ tiêu 17.2, 17.3 và 17.4), nhất là nước thải, các chất thải trong nông thôn và các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã;

l) Sở Xây dựng:

Hướng dẫn rà soát điều chỉnh bổ sung các quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đảm bảo nâng cao chất lượng theo hướng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phù hợp với yêu cầu của tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hướng dẫn các địa phương việc công bố, công khai, xử lý các vướng mắc trong triển khai các nội dung, dự án đầu tư theo quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt.

m) Sở Giao thông vận tải

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các chính sách của Trung

ương, của tỉnh để huy động nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 2 (Giao thông) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

n) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân 2012-2015 và 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 15 (Y tế) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

o) Sở văn hóa, thể thao và du lịch

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL, ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và Điều 6 của Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh tăng cường phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền về văn hóa nông thôn mới, đẩy mạnh hoạt động thể thao, văn nghệ trên địa bàn thôn, buôn, địa bàn xã.

p) Sở Nội vụ

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tham mưu UBND tỉnh kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp;

- Chủ trì triển khai, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định 3276/QĐ-UBND, ngày 22/12/2011;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh tổ chức, sắp xếp lại bộ máy của Ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

q) Công an tỉnh: Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị – xã hội

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh:

- Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng báo, tạp chí, ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Chương trình;

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tổ chức tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới.

b) Hội Nông dân:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Tăng cường vai trò chủ thể của nông dân trong triển khai thực hiện Kết luận 61 –KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020” trên địa bàn tỉnh; phát động các phong trào thi đua để hội viên nông dân chung sức, chung lòng quyết tâm xây dựng nông thôn mới.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể:

Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể, như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi: Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh và chung sức xây dựng nông thôn mới; thực hiện bình đẳng giới nâng cao năng lực và vị thế cho phụ nữ nông thôn.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Trên cơ sở Kế hoạch hành động này, xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương để thực hiện có hiệu quả Chương trình số 45 – CTr/TU, ngày 3/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngoài ra, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị mình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại các đơn vị để hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch đề ra, đồng thời rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch hành động số 1827/KH-UBND, ngày 05/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình 26-CTr/TU, ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông

dân, nông thôn nhằm thực hiện đạt các mục tiêu Chương trình 45-CTr/TU của Tỉnh ủy đã đề ra. Định kỳ hàng năm, 5 năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

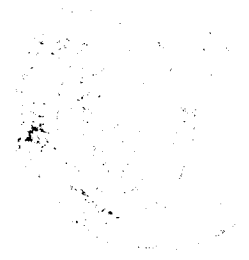
Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, TCTM, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT(Đg-90b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dễm Ênuôi



Vertical text or markings on the right side of the page, possibly bleed-through from the reverse side.